

Bản án số: 08 /2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Hoàng Hà.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tham gia phiên tòa:

Ông Trương Văn Hào: Kiểm sát viên:

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 2 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS, ngày 18/ 3 / 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T: Sinh năm 1995, tại xã C, Q, Nghệ An.

Nơi cư trú xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nghề nghiệp lao động tự do, trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc kinh, tôn giáo không, quốc tịch: Việt Nam, giới tính nam, con ông: Lê Đức N và con bà Ngô Thị H, vợ, con chưa có.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ an xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/9/2020.

tiền sự không, nhân thân không, bị bắt tạm giam ngày 25/ 12/2021. Có mặt

-Người bị hại:

1- Chị Quang Thị T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Q, Nghệ An.

2 - Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã D, huyện D, Nghệ An.

3- Anh Võ Văn C, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, Nghệ An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Hồ Thế T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 18, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2-Anh Lê Sĩ H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã C, huyện Q, Nghệ An.

3-Ngô Thị T, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, Nghệ An.
4-Trịnh Quốc T, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2021 đến ngày 18/12/2021 Lê Văn T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 0 giờ ngày 01/12/2021 Lê Văn T đi từ thị trấn Q về nhà ở C, khi đi qua nhà của Chị Quang Thị T ở xóm C, xã T, Q đang bật đèn sáng vì trong nhà có đám ma, T đi bộ vào trong nhà chị T thấy mọi người đang ngủ có để 02 chiếc điện thoại di động ở phía dưới đuôi giường nằm Tình liền trộm 02 điện thoại này. 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIOAMI REDME màu vàng. Đến 17 giờ cùng ngày T đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu XIOAMI REDME đến cửa hàng điện thoại Thành G của anh Trịnh Q T, ở khối 2, thị trấn Q với giá 1.100.000đ. Đến ngày 04/01/2022 T đưa chiếc điện thoại OPPO A33 đến cầm cố tại cửa hàng điện thoại của anh Lê Sĩ H ở xóm Y, xã C, huyện Q với số tiền 200.000đ, toàn bộ số tiền bán điện thoại thì T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 0 giờ ngày 18/12/2022, Lê Văn T đi đến Trại bảo vệ rừng của Lâm trường Q đóng tại bản K, xã C, Q thấy một ngôi nhà không đóng cổng và cửa, trong nhà bật điện sáng có hai người đàn ông đang ngủ, T vào nhà lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A8, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7Plus, đến 08 giờ sáng cùng ngày, T mang điện thoại Samsung A8 đến bán tại cửa hàng điện thoại Hạnh Đ cho chị Ngô Thị T, tại xóm T, xã T, Q, được số tiền 1.000.000đ. Đến ngày 22/12/2021, T đưa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đến bán tại cửa hàng điện thoại Thành L cho anh Hồ Thế T, tại khối 8, thị trấn Q, huyện Q được 600.000đ. T bộ số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu XIOAMI REDME có giá trị 1.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 có giá trị 600.000đ. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị 4.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A8 có giá trị 2.100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại nhãn hiệu XIOAMI REDME màu vàng nhạt, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 màu trắng..

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSQH, ngày 28/ 2 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo bị Lê Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả cho các bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Quang Thị T yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 1.100.000đ, anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 2.100.000 đ và anh Hồ Thế T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai và đơn xin đầu thú của bị cáo Lê Văn T, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì bị cáo có hành vi phạm tội như sau: Ngày 01/12/2021 Lê Văn T đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu XIOAMI REDME màu vàng của chị Quang Thị T, 02 điện thoại này trị giá 2.000.000đ. Ngày 18/12/2021 bị cáo T trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng của anh Võ Văn C, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A8 màu vàng của anh Trần Văn T, 02 điện thoại này trị giá 6.100.000đ. Tổng trị giá 04 điện thoại có giá trị là 8.100.000đ. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ án cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52BLHS. Do vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả cho các bị hại theo đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Lê Văn T trả lại số tiền cụ thể như sau. Chị Quang Thị T số tiền 1.100.000đ, cho anh Trần Văn T số tiền 2.100.000đ, anh Hồ Thế T 600.000đ, các yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, do vậy cần buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường và trả số tiền theo yêu cầu của bị hại và người liên quan.

[6] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự theo quy định của Pháp luật.

Đối với anh Hồ Thế T, Lê Sĩ H, Ngô Thị T và anh Trịnh Quốc T không biết điện thoại mình mua và cầm cố của bị cáo Lê Văn T là do phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xem xét về trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn T: **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25 /12 / 2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường và trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau: chị Quang Thị T số tiền 1.100.000 đ (*một triệu, một trăm nghìn đồng*), anh Trần Văn T

số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn), anh Hồ Thế T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm trong hình sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã C.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Hoàng Hà

Nguyễn Mạnh Hùng

Đào Văn Đạt

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT

- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Đình.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Hoàng Hà

Nguyễn Mạnh Hùng

Đào Văn Đạt

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Thành.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Hiệp Nguyễn Lê Vinh Hương Đào Văn Đạt

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Thành.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Thị Bích Hiệp

Nguyễn Lê Vinh Hương

Đào Văn Đạt

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Đình, Văn Lợi,
xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Đình, Văn Lợi,
xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN

TRƯƠNG THỊ GIANG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

TÒA

-VKSND huyện Quỳnh Hợp.

-VKSND tỉnh Nghệ An.

-Công an huyện Quỳnh Hợp.

- Những người tham gia tố tụng.

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.

- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

-Lưu hồ sơ vụ án.

-UBND xã Tam Hợp, Đồng Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN

CAO TRUNG HOÀNG

HOÀNG THỊ ĐÀO

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

TÒA

- VKSND huyện Quỳnh Hợp.

- VKSND tỉnh Nghệ An.

- Công an huyện Quỳnh Hợp.

- Những người tham gia tố tụng.

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.

- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

- Lưu hồ sơ vụ án.

- UBND xã Châu Quang, thị trấn Quỳnh Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

LÊ MINH TƯỜNG

HOÀNG THỊ ĐÀO

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

TÒA

- VKSND huyện Quỳnh Hợp.

- VKSND tỉnh Nghệ An.

- Công an huyện Quỳnh Hợp.

- Những người tham gia tố tụng.

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.

- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

- Lưu hồ sơ vụ án.

- UBND xã Châu Quang, thị trấn Quỳnh Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN

LÊ MINH TƯỜNG

HOÀNG THỊ ĐÀO

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

TÒA

- VKSND huyện Quỳnh Hợp.

- VKSND tỉnh Nghệ An.

- Công an huyện Quỳnh Hợp.

- Những người tham gia tố tụng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT